

Vụ Bản, ngày 18 tháng 02 năm 2025.

Số: 08/2025/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 147/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984.
- Bị đơn: Anh Bùi Văn S, sinh năm 1982.

Đều cùng đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Đội 1, xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Bùi Thị Phương T1, sinh ngày 31-01-2008 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T1 thành niên, có khả năng lao động tự lập được. Giao 01 con chung là cháu Bùi Văn T2, sinh ngày 28-10-2012 cho anh Bùi Văn

S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T2 thành niên, có khả năng lao động tự lập được. Anh S và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T và anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn S tự thỏa thuận giải quyết với nhau và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn S thỏa thuận chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000 đồng (Chị T nộp cả phần án phí của anh S). Số tiền 300.000 đồng chị Nguyễn Thị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000956 ngày 13 tháng 12 năm 2024, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định được đối trừ vào số tiền chị Nguyễn Thị T phải nộp. Hoàn trả lại cho chị T số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng sung vào ngân sách Nhà nước theo đề nghị của chị Nguyễn Thị T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + Tỉnh;
- CCTHADS huyện Vụ Bản;
- UBND xã Liên Minh;
- Lưu Hồ sơ vụ án.
- Lưu VP Tòa án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Gấm